

Bản án số: 58/2025/HS-ST

Ngày 15-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thẩm phán: Ông Lê Quang Toại.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Tuyển;

- Ông Bùi Trung;

- Bà Lê Thị Thúy Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Võ Duy Khải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025; các Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 158/TB-TA ngày 02 tháng 6 năm 2025; số 167/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2025 và số 179/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; sinh ngày 26/01/1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Xóm C, thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là xóm C, thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị B; vợ: Đã ly hôn; có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Văn M: Ông Nguyễn Tấn L – Văn phòng L1; địa chỉ: Số A đường P, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn A, xã N, tỉnh Quảng Ngãi); vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Trung T2, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.
3. Anh Trương Hồng T3, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
4. Anh Bạch Phan Minh H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
5. Anh Trần Ngọc S1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn A, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Hữu T4, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
7. Chị Đỗ Thị T5, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
2. Anh Hoàng Thành V1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Đ, thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn M, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.
4. Ông Phạm Ngọc T6, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2022, Nguyễn Thị S có vay mượn của Nguyễn Hoàng T1 số tiền 100.000.000 đồng. Đến tháng 10/2023, S chưa trả nợ nên T1 nhiều lần điện thoại cho S để đòi nợ nhưng S không phản hồi. Trăn nhiều lần đòi nợ gia đình của S và có nhắn tin qua lại dẫn đến thách thức với Nguyễn Văn M (em trai ruột của S).

Chiều ngày 01/11/2023, Nguyễn Hoàng T1 rủ Nguyễn Hữu T4, Trần Ngọc S1, Bạch Phan Minh H và Trương Hồng T3 cùng đi xe ô tô đến nhà của Nguyễn Thị S để đòi nợ. Tại đây, nhóm của T1 gọi cửa và yêu cầu S trả nợ, Nguyễn Trung T2 (chồng của S) đang ở nhà nghe vậy thì ra gặp và cãi nhau với T1, đồng thời T2 gọi điện cho Nguyễn Văn M (M ở nhà kế bên nhà của S và T2) đang đi làm nói cho M biết là nhóm của T1 đến nhà đòi nợ tiền của S. Sau đó, T1 vào sân và ngồi tại bàn đá ở hiên nhà của T2 nói chuyện, T2 bức tức việc vay, mượn giữa T1 và S nên cầm dao chém xuống bàn đá trúng vào ly uống trà làm vỡ ly và vùng

lên trúng vào trán của mình gây chảy máu (dao thì bị gãy cán). T1 ra xe ô tô ngồi ở ghế trước bên phải thì T2 chạy ra mở cửa xe và giằng co với T1. Cùng thời điểm trên, M điều khiển xe mô tô về đến nhà, nhìn thấy T2 và T1 đang giằng co nên xuống nhà bếp của mình lấy 01 con dao (dài 28cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dài 16cm, có mũi nhọn) đi nhanh đến phía sau dùng dao đâm 01 nhát vào lưng phải của T1, bị đâm nên T1 quay đầu lại (từ phải qua trái) thì M đâm tiếp 01 nhát nữa vào góc hàm trái của T1 gây thương tích. Trần bỏ chạy vào nhà dân và bị trượt ngã.

Sau khi bị thương thì Nguyễn Hoàng T1 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q đến ngày 06/11/2023 xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 2304/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận về thương tích của Nguyễn Hoàng T1.

+ Vết thương góc hàm trái: 6%;

+ Vết thương vùng lưng phải 01%.

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng T1 tại thời điểm giám định là: 7% (bảy phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Các vết thương của T1 do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động gây nên; vết thương tại vùng góc hàm trái có hướng tác động từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; Vết thương tại vùng lưng phải có hướng của lực tác động từ sau ra trước.

- Kết luận khác: Các tổn thương trên của T1 nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời thì không dẫn đến chết người.

* *Bản kết luận giám định số 1136/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên lưỡi dao, trên áo sơ mi và trên mẫu bông gòn giám định có máu của Nguyễn Hoàng T1, không có máu của Nguyễn Trung T2*

Cáo trạng số 02/CT-VKSQNg-P1 ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Văn M về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) con dao dài 28cm, trên lưỡi dao có bám dính chất lạ màu nâu đỏ; 01 (một)

áo sơ mi ngắn tay, ngực áo bên phải có bím dính chất lạ màu nâu đỏ; 01 (một) cán dao màu đen kích thước (11,5x3)cm; 01 (một) lưỡi dao kích thước (27x4)cm; một số mảnh sành màu trắng, hình dạng không xác định. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno 7 màu đen.

Luận cứ của luật sư Nguyễn Tấn L bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hoàng T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trương Hồng T3, Bạch Phan Minh H, Trần Ngọc S1, Nguyễn Hữu T4, Đỗ Thị T5; người làm chứng: Nguyễn Thế V, Hoàng Thành V1, Phạm Ngọc T6 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[2] Hành vi của bị cáo:

Chiều ngày 01/11/2023, tại nhà của anh Nguyễn Trung T2 và chị Nguyễn Thị S thuộc thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, xuất phát từ việc cho rằng chị của mình là Nguyễn Thị S bị Nguyễn Hoàng T1 lợi dụng để ký giấy nợ, lấy tiền của gia đình và có hành vi gây thương tích cho người nhà của mình nên khi

nhìn thấy Nguyễn Trung T2 đang giằng co với Nguyễn Hoàng T1 trước nhà thì bị cáo Nguyễn Văn M dùng dao đâm liên tục 02 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái, trúng vào phần lưng và góc hàm trái của Nguyễn Hoàng T1, gây thương tích với tỷ lệ 07%.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng lưng và góc hàm trái của Nguyễn Hoàng T1 là vùng trọng yếu trên cơ thể của con người thì có thể dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi đâm bị hại, bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000đồng và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cha mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[7] Bị hại Nguyễn Hoàng T1 chỉ bị thương tích nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó khi quyết định hình phạt áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000đồng; bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng:

Các vật chứng là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội và những vật không còn giá trị sử dụng, nên tuyên tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 (một) con dao dài 28cm, trên lưỡi dao có bám dính chất lạ màu nâu đỏ; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, ngực áo bên phải có bám dính chất lạ màu nâu đỏ; 01 (một) cán dao màu đen kích thước (11,5x3)cm; 01 (một) lưỡi dao kích thước (27x4)cm; một số mảnh sành màu trắng, hình dạng không xác định.

01 (một) điện thoại di động OPPO Reno 7 màu đen là tài sản của Nguyễn Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Trung T2: Khi nhóm của Nguyễn Hoàng T1 đến nhà đòi nợ, Nguyễn Trung T2 đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra bổ sung không có căn cứ để chứng minh T2 có mục đích gọi M về để đánh T1, khi M về thì T2 cũng không trao đổi, xúi giục M thực hiện hành vi. Do đó, hành vi của Nguyễn Trung T2 không đồng phạm với Nguyễn Văn M trong vụ án này.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/11/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) con dao dài 28cm, trên lưỡi dao có bám dính chất lạ màu nâu đỏ; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, ngực áo bên phải có bám dính chất lạ màu nâu đỏ; 01 (một) cán dao màu đen kích thước (11,5x3)cm; 01 (một) lưỡi dao kích thước (27x4)cm; một số mảnh sành màu trắng, hình dạng không xác định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 01 (một) điện thoại di động OPPO Reno 7 màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi)

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- PC01 - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Mỹ Giang**